

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số:100/2019/DSST

Ngày: 29/11/2019

V/v: T/c HĐ tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị T Trúc**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lư Thành Danh.

- Ông Nguyễn T Tùng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng**

Vang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát quận C tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn**

Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-DSST ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 294/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 314/2019/QĐST-DS ngày 13/10/2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, P. Thành Công, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phạm T H**, sinh năm 1987 –
Văn bản ủy quyền ngày 21.10.2019

Địa chỉ: khu vực 2, Trần Vĩnh Kiết, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

1. Bà **Mai Thị T T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường số 5, KV T Lợi, P. Phú Thứ, Q. C, Tp. Cần Thơ.

2. Ông **Bùi Lương T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Nhơn Thọ 1, xã Nhơn Ái, H. Phong Điền, Tp. Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

- **Khoản nợ 1:** Vào ngày 14/10/2016 bà Mai Thị T T và chồng là ông Bùi Lương T có ký HĐ tín dụng số 01/141016.05/HĐTD vay của nguyên đơn số tiền là 300.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn. Mục đích vay là sửa chữa nhà. Tính đến ngày 28.10.2019 số nợ này là 390.562.500 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 6.975.000 đồng và lãi quá hạn là: 83.587.500đồng)

Đảm bảo khoản vay bị đơn thế chấp QSD đất: 500m² đất tại thửa 502, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp Định Yên, xã Định Môn, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ do ông Bùi Lương T và bà Mai Thị T T đứng tên quyền sở hữu. Theo HĐ thế chấp số 01/141016.05/HĐTC ngày 14/10/2016.

Khoản nợ 2: Vào ngày 22/11/2016 vợ chồng bị đơn có ký HĐ tín dụng số 01/221116.05/HĐTD vay của nguyên đơn số tiền là 1.200.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm. Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Tính đến ngày 21.8.2019 số nợ này là 1.871.425 đồng. Trong đó lãi trong hạn là: 48.337.500đồng và lãi quá hạn là: 373.087.500 đồng tính đến ngày 21.8.2019.

Đảm bảo khoản vay bị đơn thế chấp QSD đất số 078239 do UBND quận C cấp ngày 07/3/2012, diện tích: 1.435,8m², tại thửa 15, tờ bản đồ số 7A, đất tọa lạc tại KV T Huê, P. Thường T, Q. C, Tp. Cần Thơ, do ông Bùi Lương T đứng tên. Theo HĐ thế chấp số 01/221116.05/HĐTC ngày 22/11/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/250117.05/HĐTC ngày 25/01/2017.

Ngày 08/10/2019 nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ 2. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền tại khoản nợ 1. Tính đến ngày 28.10.2019 số nợ này là 390.562.500 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 6.975.000 đồng và lãi quá hạn là: 83.587.500 đ) theo hợp đồng tín dụng số 01/141016.05/HĐTD ngày 14/10/2016 và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ nguyên đơn đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*** *Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn bà Mai Thị T T trình bày:*** Bà thống nhất với trình bày của đại diện nguyên đơn, bà thừa nhận có ký các hợp đồng tín dụng sau:

+Hợp đồng tín dụng số 01/141016.05/HĐTD vào ngày 14.10.2016, có thể chấp quyền sử dụng đất 500m² đất tại thửa 502, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp Định Yên, xã Định Môn, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ, sổ vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01484 do ông Bùi Lương T và bà Mai Thị T T đứng tên quyền sở hữu để vay số tiền 300.000.000 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 01/221116.05 ngày 22.11.2016, có thể chấp quyền sử dụng đất số 078239 do UBND quận C cấp ngày 07/3/2012, diện tích: 1.435,8m², tại thửa 15, tờ bản đồ số 7A, đất tọa lạc tại KV T Huê, P. Thường T, Q. C, Tp. Cần Thơ, do ông Bùi Lương T đứng tên.

Với yêu cầu của nguyên đơn, bà T T đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi. Đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho nguyên đơn.

*** *Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Bùi Lương T*** luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ đã vay theo hợp đồng số 01/141016.05/HĐTD ngày 14/10/2016. Tính đến ngày 29/11/2019 số nợ gốc lại 300.000.000đồng, lãi trong hạn là 6.975.000đồng và lãi quá hạn là 87.187.500đồng.Trường hợp bị đơn không trả được nợ nguyên đơn đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/221116.05/HĐTD ngày 22/11/2016 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu về việc rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay này.

Bị đơn bà Mai Thị T T và ông Bùi Lương T vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất bị đơn có vay của nguyên đơn số nợ theo 02 hợp đồng tín dụng số 01/141016.05/HĐTD vào ngày 14.10.2016 và hợp đồng số 01/221116.05 ngày 22.11.2016. Đồng thời có thể chấp tài sản ttheo 02 hợp đồng thế chấp số 01/141016.05/HĐTC ngày

14/10/2016 và số 01/221116.05/HĐTC ngày 22/11/2016, phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/250117.05/HĐTC ngày 25/01/2017.

Quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa, địa diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay tại hợp đồng số 01/221116.05 ngày 22.11.2016. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận. Cần đình chỉ đối với yêu cầu này.

Đối với khoản vay còn lại, tính đến ngày 29/11/2019 số nợ gốc là 300.000.000đồng, lãi trong hạn là 6.975.000đồng và lãi quá hạn là 87.187.500đồng. Nên buộc bị đơn trả số nợ này cho nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không trả được nợ nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập cho ông Bùi Lương T nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về căn cứ khởi kiện: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà Mai Thị T T đều thống nhất: Vào ngày 14/10/2016 bà Mai Thị T T và chồng là ông Bùi Lương T có ký HĐ tín dụng số 01/141016.05/HĐTD vay của nguyên đơn số tiền là 300.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn. Mục đích vay là sửa chữa nhà. Đảm bảo khoản vay bị đơn thế chấp QSD đất: 500m² đất tại thửa 502, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp Định Yên, xã Định Môn, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ do ông Bùi Lương T và bà Mai Thị T T đứng tên quyền sở hữu theo HĐ thế chấp số 01/141016.05/HĐTC ngày 14/10/2016.

Tính đến ngày 29/11/2019 số nợ gốc là 300.000.000đồng, lãi trong hạn là 6.975.000đồng và lãi quá hạn là 87.187.500đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả

số nợ này và trả lãi phát sinh theo hợp đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ nguyên đơn đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn bà T đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần buộc ông T và bà T có trách nhiệm trả số nợ này cho nguyên đơn.

[4] Đối với khoản vay vay theo hợp đồng tín dụng số 01/221116.05/HĐTD ngày 22/11/2016, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay này nên HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Số tiền là 2.000.000đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí này. Bị đơn có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn ở giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 157, 158, 179, 227, 244 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc bị đơn bà Mai Thị T T và ông Bùi Lương T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số nợ gốc là 300.000.000đồng và lãi tính đến ngày 29/11/2019 là 94.162.500đồng (gồm lãi trong hạn là 6.975.000đồng và lãi quá hạn là 87.187.500đồng)

Bị đơn còn phải trả lãi phát sinh tính từ ngày 30/11/2019 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/221116.05/HĐTD ngày 22/11/2016.

3. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bị đơn Mai Thị T T và ông Bùi Lương T phải chịu số tiền là 2.000.000đồng. Do nguyên đơn đã tạm ứng trước nên bị đơn có trách nhiệm hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn ở giai đoạn thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Mai Thị T T và ông Bùi Lương T

phải chịu 19.708.000đồng án phí vụ kiện. Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại 33.247.600đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 007385 ngày 14/6/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ “để báo cáo”.
- VKSND TPCT, Q. C “để theo dõi”.
- Các đương sự “để biết”.
- THA DS Q. C “để thi hành”.
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Trúc

